TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lành Văn Khánh

Ông Phùng Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2018/TLST-HS ngày 01/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2018/QĐXXST-HS ngày 07/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27/6/19xx tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Dương Thị P, sinh năm 19xx; có vợ Tô Thị T và 02 con sinh năm 20xx, 20xx; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2018, tạm giam từ ngày 20/8/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Nông Thị C (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/5/19xx tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa 02/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V (đã chết) và bà Tô Thị H (đã chết); có chồng Bán Văn N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 19xx; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2018, tạm giam từ ngày 20/8/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 24/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt.

3. Dương Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 29/9/19xx tại tỉnh

Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị L, sinh năm 19xx; có vợ là Dương Thị H và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 18/01/2018, bị Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa chấp hành); nhân thân: Ngày 25/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong và được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2018, tạm giam từ ngày 19/8/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/6/19xx tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 01/7/2014, bị Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng (chưa chấp hành); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2018, tạm giam từ ngày 19/8/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

5. Nông Văn L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19/11/19xx tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D, sinh năm 19xx và bà Dương Thị H, sinh năm 19xx; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/4/2017, bị cáo bị Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng (đã chấp hành xong và được xóa); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2018, tạm giam từ ngày 19/8/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

6. Trịnh Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12/7/19xx tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ B, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 19xx; có vợ Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 08/6/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã chấp hành và được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2018, tạm giam từ ngày 20/8/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, Lạng sơn cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị C:* Ông Vũ Văn Đ - Luật sư Văn

phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Bán Văn N, sinh năm 19xx. Nơi cư trú: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nông Văn T, sinh năm 19xx. Nơi cư trú: Đường T, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Chị Nông Thị H, sinh năm 19xx. Nơi cư trú: Số 4x, tổ x, khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Chị Tô Thị T, sinh năm 19xx. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

4. Chị Bán Thị S, sinh năm 19xx. Nơi cư trú: Đường B, phường V thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Ngô Xuân H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 24/7/2018, Nông Thị C gặp và thuê Trần Văn T đánh chồng là ông Bán Văn N gãy 01 chân để có cơ hội quay về chăm sóc ông Bán Văn N với giá 110.000.000 VNĐ. Ngày 11/8/2018, Trần Văn T thuê Dương Văn H đánh gãy 01 chân của ông Bán Văn N với giá 25.000.000VNĐ; Dương Văn H đồng ý và gọi rủ thêm Nông Văn L, Nguyễn Văn H cùng tham gia. Để có cơ hội thực hiện, Trần Văn T nhờ Trịnh Văn H là anh em đồng hao của ông Bán Văn N rủ ông Bán Văn N ra ngoài để nhóm của Dương Văn H đánh.

Ngày 12/8/2018, Trịnh Văn H rủ ông Bán Văn N đi ăn sáng; Trần Văn T chỉ người cho Dương Văn H nhận diện. Khi ông Bán Văn N ăn sáng xong, đi đến khu vực đối diện cổng trường Trung học cơ sở H, đường B, phường H, thành phố L thì bị Dương Văn H tiến đến phía đối diện dùng bình xịt hơi cay vào mặt làm ông Bán Văn N choáng váng; Nguyễn Văn H và Nông Văn L, mỗi người cầm một cây gậy sắt lao vào vụt nhiều phát vào hai cẳng chân ông Bán Văn N (Nguyễn Văn H vụt vào cẳng chân trái, Nông Văn L vụt vào cẳng chân phải) làm ông Bán Văn N ngã ngồi bệt xuống đường; Dương Văn H giật chiếc gậy sắt trên tay Nông Văn L lao vào vụt mấy phát vào chân ông Bán Văn N; khi ông Bán Văn N chống tay trái xuống mặt đường Nông Văn L giật lại gậy, lao vào vụt một phát vào cánh tay trái ông Bán Văn N. Dương Văn H rút thanh sắt còn lại trong túi vợt cầu lông mang theo từ trước, rồi cả 03 người tiếp tục dùng gậy sắt vụt nhiều phát vào tay, chân ông Bán Văn N gây thương tích rồi bỏ chạy.

Ngày 16/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn H, tạm giữ: 02 gậy sắt, 01 bình xịt hơi cay, 01 túi vợt cầu lông, 01 gậy kim loại.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ của Trịnh Văn H 1.887.000VNĐ, 02 giấy phép lái xe mô tô và ô tô, 02 thẻ tín dụng, 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Phạm Đức C, 02 ví giả da; tạm giữ của chị Nông Thị H 156.106.500VNĐ, 01 xe ô tô, 01 hợp đồng mua xe, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 03 điện thoại di động, 02 quyển sổ, 01 giấy bán (cho tặng) xe mô tô ngày 23/8/2017; 01 giấy đăng ký xe mô tô; tạm giữ của chị Lương Thị Đ (người quen của Trần Văn T) 01 xe mô tô.

Ngày 06/9/2018, chị Nông Thị H tự nguyện giao nộp 10.000.000VNĐ; ngày 11/9/2018 mẹ của Dương Văn H là bà Đặng Thị L tự nguyện giao nộp 01 thanh kim loại (hung khí gây án ngày 12/8/2018).

Tại bản Kết luận giám định số: 271/2018/TgT ngày 02/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Sẹo vết mổ 1/3 trên mặt trước trong cánh tay trái, tỷ lệ: 07%; gẫy đầu trên xương cánh tay, tỷ lệ: 11%; gẫy đầu dưới xương mác, tỷ lệ: 06%. Tổng lỷ lệ thương tích cộng lùi sau giám định: 22%.

Tại bản Cáo trạng số: 203/QĐ-VKSTPLS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nông Thị C, Dương Văn H, Nông Văn L, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H về Tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Nông Thị C khai: Bị cáo và ông Bán Văn N kết hôn từ năm 1982, quá trình chung sống, ông Bán Văn N thường xuyên uống rượu say về nhà đánh chửi vợ con; việc này gia đình đã làm đơn gửi đến Công an phường trình báo và được giải quyết. Ngày 08/6/2018, ông Bán Văn N tiếp tục đánh đuổi bị cáo ra khỏi nhà nên bị cáo phải tìm đến nhà con gái tại huyện V, tỉnh Hà Giang ở nhờ. Ngày 24/7/2018, bị cáo về nhà em trai Nông Văn T làm lễ thôi tang cho mẹ đẻ; tại đây, bị cáo gặp và nhờ Trần Văn T tìm người đánh cho ông Bán Văn N gãy một chân để không đi uống rượu và không đánh bị cáo được, đồng thời để bị cáo có lí do quay về nhà và chăm sóc chồng. Khoảng đầu tháng 8/2018, Trần Văn T thông báo cho bị cáo biết đã thuê được người đánh ông Bán Văn N với giá 110.000.000VNĐ, bị cáo đồng ý. Ngày 12/8/2018, bị cáo nhận được điện thoại của Trần Văn T thông báo "đã xong việc", bị cáo bảo Trần Văn T đến gặp anh Nông Văn T để nhận tiền (bị cáo mượn tiền của anh Nông Văn T). Việc Trần Văn T thuê người và đánh như thế nào, bị cáo không biết; chỉ đến khi bị cáo về nhà mới biết việc ngoài bị đánh rạn cẳng chân phải, ông Bán Văn N còn bị gẫy tay trái. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ chứng minh tình trạng sức khỏe, thương tật, gia cảnh của bị cáo và căn cứ về việc đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo Trần Văn T khai: Tháng 07/2018, sau khi được Nông Thị C thuê, ngày 11/8/2018 bị cáo đã thuê Dương Văn H đánh gãy 01 chân ông Bán Văn N với giá 25.000.000VNĐ. Khoảng 13h00 ngày 11/8/2018, bị cáo ứng trước cho Dương Văn H 1.000.000VNĐ (để đi mua ma túy về sử dụng) rồi cùng Nông Văn L, Nguyễn Văn H đi lên thành phố Lạng Sơn tìm chỗ nghỉ. Bị cáo đến nhà và nói cho Trịnh Văn H biết việc bị cáo đưa người lên đánh ông Bán Văn N và

nhờ Trịnh Văn H rủ ông Bán Văn N ra khỏi nhà để có điều kiện tiếp cận đánh; sau đó bị cáo mượn xe môtô biển kiểm soát 12V1- 058.30 của Trịnh Văn H đi mua 01 túi đựng vợt cầu lông, 03 thanh sắt đặc và 01 bình xịt hơi cay (đồ vật Dương Văn H yêu cầu). Tối 11/8/2018, Dương Văn H ứng thêm 1.500.000VNĐ để mua ma túy sử dụng. Khoảng hơn 07 giờ, ngày 12/8/2018, bị cáo nhận được điện thoại của Trịnh Văn H thông báo về việc đang ăn sáng với ông Bán Văn N tại quán B ở cổng trường Trung học cơ sở H, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ngay sau đó, bị cáo chở nhóm Dương Văn H đến nhận diện ông Bán Văn N, rồi một mình đi về nhà của Trịnh Văn H; một lúc sau bị cáo nhận được điện thoại của Dương Văn H thông báo đã đánh ông Bán Văn N xong, bị cáo liền thông báo lại cho Nông Thị C và đến nhà anh Nông Văn T nhận 30.000.000VNĐ. Nhận tiền xong, bị cáo mang đi gửi qua tài khoản Ngân hàng rồi nhờ Nông Thị H (vợ của bị cáo) mang thẻ đi rút tiền và trả nốt cho Dương Văn H 22.500.000VNĐ. Đến ngày 13/8/2018, bị cáo tiếp tục đến nhà anh Nông Văn T nhận nốt 80.000.000VNĐ, sau đó bị cáo có đưa cho Trịnh Văn H 10.000.000VNĐ để chi phí xăng xe đi lại (do biết Trịnh Văn H bị Công an triệu tập nhiều lần) và tiền thuốc men cho ông Bán Văn N. Toàn bộ số tiền 75.000.000VNĐ còn lại, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết; đối với chiếc xe mô tô mượn của Trịnh Văn H, bị cáo đã mang đi gửi tại nhà của người quen là Tô La L (chồng của bà Lương Thị Đ).

Bị cáo Dương Văn H xác nhận toàn bộ việc được thuê, chuẩn bị công cụ, điều kiện phạm tội đúng như Trần Văn T khai nhận; bản thân bị cáo được dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông Bán Văn N rồi cùng Nguyễn Văn H, Nông Văn L dùng gậy sắt đánh nhiều phát vào tay và chân của bị hại. Bị cáo đã được Trần Văn T trả đủ 25.000.000VNĐ, trong đó đã dùng 2.500.000VNĐ mua ma túy cùng sử dụng với Nông Văn L và Nguyễn Văn H, cho vợ của Trần Văn T là Nông Thị H 500.000VNĐ, chia cho Nguyễn Văn H và Nông Văn L mỗi người 7.000.000VNĐ, còn lại 8.000.000VNĐ bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nông Văn L khai nhận toàn bộ sự việc đúng như Trần Văn T, Dương Văn H trình bày; bản thân các bị cáo được cùng Dương Văn H dùng gậy sắt đánh nhiều phát vào tay, chân của ông Bán Văn N. Sau đó, mỗi người được chia 7.000.000VNĐ và được cùng sử dụng ma túy với Dương Văn H.

Trịnh Văn H thừa nhận hành vi tạo điều kiện cho Trần Văn T thực hiện tội phạm, mục đích chỉ nhằm giúp đỡ chị Nông Thị C hàn gắn gia đình; bị cáo không được nhận tiền công và tại phiên tòa bị cáo cung cấp căn cứ về việc bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị hại ông Bán Văn N thừa nhận, bản thân ông thường xuyên uống nhiều rượu, mắng chửi vợ con; tháng 6/2018, ông có được đánh đuổi bị cáo Nông Thị C ra khỏi nhà. Sáng 12/8/2018, sau khi ăn sáng cùng Trịnh Văn H tại quán Bún mẹt; ông đi bộ về nhà, khi đi đến gần cổng trường Trung học cơ sở H thì bị 03 nam thanh niên dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt, dùng gậy sắt đánh nhiều phát vào tay, chân gây thương tích. Sau này, ông được biết những người trực tiếp

đánh gồm Dương Văn H, Nông Văn L và Nguyễn Văn H do Nông Thị C thuê. Bản thân ông xác định có hành vi sai trái, bạo hành gia đình dẫn đến việc vợ ông vì quá bức xúc nên đã phạm tội; do đó ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Thị C, Trịnh Văn H. Bị hại xác nhận đã được Nông Thị C thanh toán tiền viện phí và nhận tiền bồi thường thỏa đáng (10.000.000VNĐ của Nông Thị C, 4.000.000VNĐ của bị cáo Trịnh Văn H); nay ông không yêu cầu các bị cáo trong vụ án bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn T khai: Tháng 8/2018, chị gái ruột của anh là Nông Thị C có hỏi vay và nhờ anh đưa tiền cho Trần Văn T nhưng không nói lý do, sử dụng làm gì. Vào các ngày 12 - 13/8/2018, anh được đưa cho Trần Văn T tổng số tiền 110.000.000VNĐ. Toàn bộ sự việc Nông Thị C thuê Trần Văn T đánh ông Bán Văn N, anh không được biết; anh đã được con gái của Nông Thị C là chị Bán Thị S trả lại 42.500.000VNĐ, nay, anh không yêu cầu bị cáo Nông Thị C trả lại tiền vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị H khai: Chị có quan hệ tình cảm với bị cáo Trịnh Văn H, ngày 13/8/2018, chị được Trần Văn T đưa cho 10.000.000VNĐ tiền xăng xe đi lại do biết Trịnh Văn H nhiều lần bị cơ quan Công an triệu tập; số tiền này, chị đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Ngoài ra, cơ quan điều tra có tạm giữ của chị 01 số tài sản gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 12C-025.xx (cùng các giấy tờ xe kèm theo), 156.106.500VNĐ, 03 điện thoại di động, 02 quyển sổ, 01 bản photo giấy bán (cho tặng) xe mô tô ngày 23/8/2017; 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0068xx. Đối với xe mô tô Honda future, biển kiểm soát 12V1-058.xx là tài sản riêng của chị, Trịnh Văn H đã tự ý cho Trần Văn T mượn sử dụng, chị không được biết; quá trình điều tra, chị đã được nhận lại toàn bộ tài sản nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tô Thị T (vợ của Trần Văn T) khai: Ngày 12/8/2018, Trần Văn T có bảo và chị đã mang thẻ đi rút số tiền 30.000.000VNĐ từ tài khoản của Trần Văn T, sau đó đưa cho Dương Văn H 22.500.000VNĐ và được Hùng cho lại 500.000VNĐ tiền sữa cho con. Tổng số tiền chị được cầm của chồng là 8.000.000VNĐ và không biết nguồn gốc số tiền trên; sau khi sự việc xảy ra, chị đã trả cho chị Bán Thị S 42.500.000VNĐ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bán Thị S khai: Chị là con gái của ông Bán Văn N và bà Nông Thị C, bố mẹ chị mâu thuẫn đã từ rất lâu, trầm trọng nhất là từ 03 - 04 năm nay do bố chị thường xuyên uống rượu say và đánh, chửi, đuổi mẹ chị ra khỏi nhà; gần đây nhất gia đình cũng đã trình báo Công an phường và sau đó bà Nông Thị C phải đi lánh nạn tại Hà Giang. Sau khi sự việc xảy ra, bà Nông Thị C là người chăm sóc chồng, trả tiền viện phí và nhờ chị giúp số tiền 10.000.000VNĐ bồi thường cho ông Bán Văn N; ngoài ra, chị có được nhận của chị Tô Thị T 42.500.000VNĐ và đã trả cho ông Nông Văn T.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Trịnh Văn H được áp dụng thêm điểm b

khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54, bị cáo Nông Thị C được áp dụng thêm điểm b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố 06 bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo Nông Thị C từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; các bị cáo Dương Văn H, Nông Văn L, Nguyễn Văn H từ 42 đến 48 tháng tù; bị cáo Trịnh Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội, các đồ vật không có giá trị sử dụng. Trả lại cho Trịnh Văn H 02 giấy phép lái xe, 02 thẻ ngân hàng, 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Phạm Đức C, 02 ví giả da và 1.887.000VNĐ. Tịch thu 10.000.000VNĐ là số tiền chị Nông Thị H tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra thay Trịnh Văn H. Truy thu đối của Trần Văn T 32.500.000VNĐ, Dương Văn H 8.000.000VNĐ, bị cáo Nông Văn L và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 7.000.000VNĐ; truy thu đối với các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Nông Văn L tổng số 2.500.000VNĐ. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho Nông Thị C đối đáp, tranh luận lại cho rằng bị cáo đã có hành vi thuê gây thương tích, nhưng trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; tuy nhiên, tỷ lệ thương tật của bị hại chỉ có 22%, nên chưa đủ cấu thành tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố thân chủ không phạm tội. Trường hợp nếu xác định Nông Thị C phạm tội Cố ý gây thương tích thì đề nghị cho bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, e, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và phạt bị cáo mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo Trần Văn T không nhất trí với mức án Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo đã đưa cho Trịnh Văn H 10.000.000VNĐ đồng để làm chi phí đi lại và một phần bồi dưỡng cho bị hại nên bị cáo phải được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị được hưởng mức án 02 năm tù.

Các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Nông Văn L cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với 03 bị cáo là quá cao vì các bị cáo không phải là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu; Trần Văn T thuê và yêu cầu các bị cáo phải đánh bị hại gây thương tích nặng, do đó các bị cáo chấp nhận hình phạt nhưng đề nghị mức thấp hơn của bị cáo Trần Văn T.

Bị cáo Trịnh Văn H, bị hại ông Bán Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, không chấp nhận ý kiến người bào chữa của bị cáo Nông Thị C đề xuất về tội danh, mức hình phạt và giữ nguyên đề nghị luận tội; chấp nhận ý kiến tranh luận và thay đổi đề nghị, giảm mức hình phạt

đối với các bị cáo Dương Văn H, Nông Văn L, Nguyễn Văn H xuống còn từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của 06 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Xác định bị cáo Nông Thị C đã có hành vi thuê Trần Văn T với giá 110.000.000VNĐ và Trần Văn T đã thuê lại nhóm bị cáo Dương Văn H với giá 25.000.000VNĐ để gây thương tích nặng cho bị hại ông Bán Văn N. Nguyên nhân xuất phát từ việc bị cáo Nông Thị C uất ức, bực tức vì bị ông Bán Văn N vô cớ bạo hành trong thời gian dài; đỉnh điểm vào tháng 6/2018, gia đình đã có đơn trình báo cơ quan chức năng, sau khi bị Công an phường triệu tập, nhắc nhở ông Bán Văn N tiếp tục uống rượu say, xúc phạm, yêu sách và đuổi đánh khiến bị cáo Nông Thị C phải lên Hà Giang lánh nạn.

[3] Ngày 12/8/2018, Trịnh Văn H đã rủ ông Bán Văn N ra khỏi nhà, đi ăn sáng nhằm tạo điều kiện cho nhóm bị cáo Dương Văn H đánh ông Bán Văn N; bị cáo Dương Văn H sử dụng bình xịt hơi cay và cùng các bị cáo Nông Văn L, Nguyễn Văn H sử dụng gậy sắt đánh nhiều phát vào chân, tay của ông Bán Văn N, gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ 22%. Sau khi gây án xong, bị cáo Nông Thị C đã trả tiền, các bị cáo còn lại đã nhận đủ tiền công theo thỏa thuận, riêng bị cáo Trịnh Văn H chỉ giúp sức, không có động cơ vụ lợi, không được trả tiền công. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, có đủ căn cứ xác định 06 bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm

đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân, khiến dư luận nhân dân bất bình, lên án. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm ở mức độ giản đơn, trong đó bị cáo Nông Thị C là người khởi xướng, thuê các bị cáo còn lại gây thương tích cho bị hại; bị cáo Trần Văn T là người được thuê và thuê lại người khác gây thương tích, bản thân đã chủ động chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bố trí, sắp xếp tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò tích cực nhất; bị cáo Trịnh Văn H là người giúp sức, tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Dương Văn H, Nông Văn L, Nguyễn Văn H được thuê gây thương tích cho bị hại, là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội rất manh động, liều lĩnh. Tuy bị cáo Nông Thị C chỉ yêu cầu đánh gãy 01 chân của bị hại và bị cáo Trần Văn T chỉ yêu cầu gây thương tích nặng, nhưng trong quá trình thực hiện, các bị cáo Dương Văn H, Nông Văn L, Nguyễn Văn H đã gây thương tích thêm vào tay của bị hại là ngoài ý muốn nhưng các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả gây ra.

[5] Để quyết định mức, cách thức thực hiện hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, phân hóa mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T, Nông Thị C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Lý lịch thể hiện bị cáo Dương Văn H có 01 tiền sự chưa được xóa và 01 tiền án đã được xóa án tích, bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền sự chưa được xóa, bị cáo Nông Văn L và bị cáo Trịnh Văn H đều có 01 tiền án và đã được xóa; xác định các bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị xét xử, xử lý hành chính được giáo dục, cải tạo, răn đe nhưng không hối cải mà lại tiếp tục vi phạm, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Bị cáo Nông Thị C có hoàn cảnh gia đình rất đặc biệt; ngoài việc thường xuyên bị chồng bạo hành, con trai sử dụng ma túy, đã ly hôn và để lại 02 cháu nhỏ cho bị cáo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa 06 bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nông Thị C là người trực tiếp chăm sóc, thanh toán viện phí và đã bồi thường thêm cho ông Bán Văn N 10.000.000VNĐ, thể hiện ý thức tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, thường xuyên đau ốm, phải

điều trị bệnh tật do từ năm 1998 Nông Thị C là bị hại trong vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ với tỷ lệ thương tật là 48% dẫn đến hậu quả phải cưa 1/3 chân trái, hiện tại bị cáo ngồi xe lăn và đang phải điều trị nhiễm trùng loét xương mỏm cụt tại bệnh viện quân đội 108, thành phố Hà Nội. Bị hại có đơn và tại phiên tòa trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho vợ là Nông Thị C; việc bị cáo Nông Thị C phạm tội là do bị hại có một phần lỗi, nguyên nhân bị cáo bực tức, uất ức bắt nguồn từ việc ông Bán Văn N bạo hành gia đình thường xuyên đánh chửi, xúc phạm và vô cớ đuổi bị cáo ra khỏi nhà. Từ các nhận định trên xác định bị cáo Nông Thị C được hưởng thêm 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Trước khi xét xử, Trịnh Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 4.000.000VNĐ, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; do vậy bị cáo Trịnh Văn H được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Trần Văn T có mẹ đẻ là bà Dương Thị P được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[13] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá, cân nhắc về hình phạt, thấy rằng:

[14] Nông Thị C có vai trò đầu vụ nên phải bị xử phạt mức hình phạt tù cao hơn các bị cáo còn lại; tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 05 tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để tiếp tục chữa bệnh và có điều kiện chăm sóc gia đình, nuôi dưỡng các cháu nhỏ.

[15] Trần Văn T tham gia với vai trò thứ hai sau bị cáo đầu vụ, là người được thuê và thuê lại người khác gây thương tích nhằm hưởng số tiền chênh lệch rất lớn, bản thân bị cáo rất tích cực trong việc chuẩn bị các điều kiện, công cụ phạm tội; bị cáo có có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H và Nông Văn L là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Dương Văn H là người rủ 02 bị cáo tham gia, chuẩn bị điều kiện phạm tội và được hưởng lợi nhiều hơn hai bị cáo còn lại; 03 bị cáo đều có nhân thân không tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ. Cần xử phạt mức hình phạt tù tương xứng với vai trò và hành vi đã thực hiện của 04 bị cáo.

[16] Trịnh Văn H tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể, thực hiện hành vi xuất phát từ mục đích giúp bị cáo Nông Thị C hàn gắn tình cảm gia đình với ông Bán Văn N; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm

nhẹ, nên cần xét xử hình phạt tù với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Cần công nhận thỏa thuận giữa bị hại và các bị cáo Nông Thị C, Trần Văn H về việc đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thỏa đáng, kịp thời trước khi mở phiên tòa. Bị hại không yêu cầu các bị cáo còn lại phải bồi thường và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn T, chị Bán Thị S, chị Tô Thị T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[18] Về xử lý vật chứng:

[19] Đối với số tiền các bị cáo được trả công cho việc đánh ông Bán Văn N, cụ thể: Trần Văn T được trả công 110.000.000VNĐ nhưng đã trả cho Dương Văn H 25.000.000VNĐ, đưa cho Trịnh Văn H 10.000.000VNĐ, vợ bị cáo đã trả lại cho chị Bán Thị S để chuyển cho anh Nông Văn T 42.500.000VNĐ, xác định số tiền bị cáo được hưởng lợi còn lại 32.500.000VNĐ; Dương Văn H được hưởng lợi 8.000.000VNĐ, Nông Văn L và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo được hưởng 7.000.000VNĐ; các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Nông Văn L cùng dùng 2.500.000VNĐ để mua ma túy sử dụng nên mỗi bị cáo được hưởng lợi thêm 833.000VNĐ. Đây là số tiền các bị cáo có được từ hành vi phạm tội và đã sử dụng, tiêu sài cá nhân hết nên cần truy thu.

[20] Đối với số tiền 156.106.500 VNĐ, 03 điện thoại di động, 01 xe ôtô và các giấy tờ kèm theo, 02 quyển sổ thuộc quyền sở hữu của chị Nông Thị H và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trịnh Văn H; 01 xe môtô Honda Future BKS 12V1-058.xx thuộc sở hữu của chị Nông Thị H, việc Trịnh Văn H tự ý cho Trần Văn T mượn để thực hiện hành vi phạm tội chị Nông Thị H không biết, ngay tình. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản nêu trên cho chị Nông Thị H trong quá trình giải quyết vụ án.

[21] Đối với 01 giấy bán (cho tặng) xe mô tô ngày 23/8/2017 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0068xx đều là bản photo chị Nông Thị H không yêu cầu nên tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án.

[22] Cần tịch thu tiêu hủy đối với 03 (ba) gậy kim loại , 01 (một) bình xịt hơi cay, 01 (một) túi đựng vợt cầu lông là công cụ phạm tội; 01 (một) gậy kim loại dạng ống, 01 (một) gậy kim loại màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng.

[23] Cần trả lại cho Trịnh Văn H số tiền 1.887.000VNĐ, 02 (hai) ví giả da, 02 (hai) giấy phép lái xe, 02 (hai) thẻ Ngân hàng đều mang tên Trịnh Văn H, 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Phạm Đức C do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[24] Tịch thu 10.000.000VNĐ của Trịnh Văn H (do Nông Thị H nộp tại cơ quan điều tra) là số tiền do phạm tội mà có.

[25] Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không biết về các thỏa thuận và hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

[26] Đối với ý kiến tranh luận của Người bào chữa cho rằng bị cáo Nông Thị C không phạm tội vì trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra (không đủ tỷ lệ thương tích theo Điều 135) và ý kiến đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa có căn cứ để được chấp nhận bởi: Thứ nhất, hành vi của ông Bán Văn N có dấu hiệu bạo hành gia đình nhưng không phải liên tục, ngay tức khắc tại thời điểm phạm tội; thứ hai, hành vi của bị cáo được diễn ra trong khoảng thời gian dài với ý thức chủ quan hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, sáng suốt kéo dài từ khi nảy sinh ý định phạm tội vào tháng 6/2018, bàn bạc, thỏa thuận, chuẩn bị cho đến khi tội phạm hoàn thành vào 12/8/2018; thứ ba, bị cáo không phải người trực tiếp gây thương tích và có ý thức tạo lập chứng cứ ngoại phạm khi không có mặt tại địa phương vào thời điểm gây án và nhờ người khác thanh toán tiền công.

[27] Đối với ý kiến tranh luận của Trần Văn T, đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ do đã bồi thường, khắc phục hậu quả: Hội đồng xét xử xác định không có căn cứ chấp nhận, bởi bị cáo có đưa cho Nông Thị H 10.000.000VNĐ với mục đích chủ yếu để bồi dưỡng chi phí đi lại do biết Trịnh Văn H đang bị Công an triệu tập, số còn lại để bồi dưỡng sức khỏe cho ông Bán Văn N; thực tế số tiền này Nông Thị H đã nộp tại cơ quan điều tra.

[28] Quan điểm đề nghị luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và các ý kiến đối đáp, tranh luận lại của người bào chữa, các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận một phần trên cơ sở phân hóa, đánh giá vai trò tính chất, mức độ đối với từng bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra cùng diễn biến khách quan tại phiên tòa (theo các đánh giá phân tích, nhận định nêu trên).

[29] Đề nghị trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định mức, cách thức thực hiện hình phạt.

[30] Các bị cáo là những người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật; các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng số tiền phải bồi thường do đã thỏa thuận, bồi thường xong trước khi xét xử.

[31] Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tội danh và hình phạt.

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị

cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/8/2018.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 58; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Thị C phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Nông Thị C 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/11/2018). Giao bị cáo Nông Thị C cho Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/8/2018.

4. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/8/2018.

5. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/8/2018.

6. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51; các khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/8/2018.

II. Nghĩa vụ dân sự: Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1

Điều 584, khoản 1 Điều 585, các khoản 1, 2 Điều 586, các Điều 587, 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bị cáo Nông Thị C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Bán Văn N với số tiền 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng), bị cáo Trịnh Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe cho bị hại ông Bán Văn N với số tiền 4.000.000VNĐ (bốn triệu đồng); xác nhận các bị cáo đã thi hành đủ.

III. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1; các điểm a, b, c khoản 2; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gậy kim loại màu đen, mỗi thanh dài 50cm, đường kính 1,8cm; 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh, diện 05 x 3 cm có in chữ "NATO"; 01 (một) túi đựng vợt cầu lông bằng vải màu đỏ, diện 70 x 25cm, có in chữ "PRACE"; 01 (một) gậy kim loại dạng ống, dài 70cm, đường kính 2,5cm, một đầu vát nhọn; 01 (một) gậy kim loại màu trắng, dài 57cm một đầu có dây treo màu xanh, một đầu được vát nhọn.

2. Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn H 1.887.000VNĐ (một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng); 01(một) giấy phép lái xe mô tô số F2212xx; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số AY 5487xx; 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Trịnh Văn H; 01(một) thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Phạm Đức C; 01 (một) ví giả da màu đen, không in nhãn hiệu; 01 (một) ví giả da màu nâu đen, kiểu ví ngang, thiết kế viền ví khâu nổi.

3. Tịch thu số tiền 10.000.000VNĐ (mười triệu đồng) của Trịnh Văn H nộp Ngân sách Nhà nước.

(*Số tiền tại mục 2+3 của quyết định tương ứng 11.887.000VNĐ đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.9048806.000xx tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày xx/9/2018.*

Các vật chứng còn lại được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 30/10/2018 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)

4. Truy thu đối với bị cáo Trần Văn T 32.500.000VNĐ (ba mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), bị cáo Dương Văn H 8.833.000VNĐ (tám triệu, tám trăm, ba mươi ba nghìn đồng), bị cáo Nông Văn L 7.833.000VNĐ (bảy triệu, tám trăm, ba mươi ba nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn H 7.833.000VNĐ (bảy triệu, tám trăm, ba mươi ba nghìn đồng).

IV. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nông Thị C, Dương Văn H, Nông Văn L, Nguyễn Văn H, Trịnh Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

V. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho những người có mặt được biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường.